

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơ n vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
<b>1</b>	<b>Đọc hiểu</b>	Thơ và lục bát	5	0	3	0	0	2	0		<b>60</b>
<b>2</b>	<b>Viết</b>	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>25</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>20</b> <b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Thơ và thơ lục bát	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.</li> <li>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.</li> <li>- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</li> <li>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</li> <li>- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</li> <li>- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.</li> </ul>	<b>5 TN</b>	<b>3TN</b>	2TL	

			- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	<b>Nhận biết:</b> <b>Thông hiểu:</b> <b>Vận dụng:</b> <b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
<b>Tổng</b>				<b>5 TN</b> <b>1TL*</b>	<b>3TN</b> <b>1TL*</b>	<b>2 TL</b> <b>1TL*</b>	<b>1</b> <b>TL*</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Môn Ngữ văn lớp 6

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

### I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

#### Đọc đoạn ngữ liệu sau:

...Cái cò... sung chát đào chua...  
câu ca mẹ hát gió đưa về trời  
ta đi trọn kiếp con người  
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu  
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm  
bao giờ cho tới tháng năm  
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao  
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm...  
bờ ao đóm đóm chập chờn  
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời  
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn  
bà ru mẹ... mẹ ru con  
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm

lòng ta - chỗ ướm mẹ nằm đêm xưa  
ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa  
miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương...

*(Trích Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa - Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010, trang 105, 106)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

- A. Chàng trai                      B. Cô gái                      C. Người con                      D. Mẹ

**Câu 2.** Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

- A. Thơ sáu và tám chữ                      B. Song thất lục bát  
C. Lục bát                      D. Tám chữ

**Câu 3.** Hai câu thơ “ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa  
miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương...”

thể hiện tình cảm, cảm xúc gì của người viết đối với mẹ?

- A. Nhớ mẹ, thương mẹ  
B. Thương mẹ, kính trọng mẹ  
C. Kính trọng mẹ, biết ơn mẹ  
D. Nhớ mẹ, biết ơn mẹ.

**Câu 4.** Xác định các từ láy có trong đoạn thơ ?

- A. Cái cò, câu ca  
B. nghêu ngao, chập chờn  
C. Quê mẹ, xa xăm  
D. Lưỡi lừa, cá xương

**Câu 5.** Chỉ ra biện pháp tu từ có trong câu

“Mẹ ru cái lẽ ở đời

sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn

- A. So sánh  
B. Nhân hóa  
C. Hoán dụ  
D. Ẩn dụ

**Câu 6.** Nêu chủ đề bài thơ?

- A. Tình thầy trò, tình bạn, tình yêu quê hương.  
B. Tình cảm gia đình, tình bè bạn, tình yêu đôi lứa.  
C. Tình yêu quê hương, tình cảm gia đình, tình thầy trò.  
D. Tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước.

**Câu 7.** Nét độc đáo của hình ảnh “chỗ ướm mẹ nằm” trong câu “lòng ta – chỗ ướm mẹ nằm đêm xưa” là gì?

- A. Làm cho bức tranh thiên nhiên quanh nhà trở nên sinh động.  
B. Làm cho hình ảnh người mẹ trở nên gần gũi, thân thương.  
C. Nhấn mạnh nỗi lo lắng của mẹ dành cho con của mình  
D. Làm nổi bật nỗi nhớ của người viết trước những hi sinh của mẹ.

**Câu 8.** Hình ảnh quê hương hiện lên như thế nào qua đoạn thơ?

- A. Hùng vĩ, giàu đẹp, tráng lệ  
B. Rực rỡ, tráng lệ, giàu đẹp  
C. Gần gũi, bình dị, thân thương  
D. Rực rỡ, tươi tắn, hùng vĩ.

**Câu 9.** Sau khi đọc đoạn thơ, em hãy đặt 01 câu bày tỏ tình cảm của em với cha/mẹ.

**Câu 10.** Bài thơ đã gợi cho em suy nghĩ như thế nào về cách ứng xử đối với cha mẹ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một kỉ niệm đẹp khi được đi du lịch cùng với gia đình.

----- **Hết** -----

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	C	0,5
	<b>3</b>	D	0,5
	<b>4</b>	B	0,5
	<b>5</b>	D	0,5
	<b>6</b>	D	0,5

	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	- Hình thức: viết câu đúng ngữ pháp - Nội dung: thể hiện đúng nội dung yêu cầu	1,0
	10	- Học sinh trình bày được: - Tình cảm cha mẹ đối với con - Ứng xử của con cái đối với cha mẹ	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một kỉ niệm đẹp đi du lịch cùng gia đình</i>	0,25
		<i>c. Kể lại trải nghiệm đẹp đi du lịch cùng gia đình</i> HS có thể triển khai trải nghiệm của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được kỉ niệm đẹp, đáng nhớ. - Các sự kiện chính của trải nghiệm. - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5	

**HẾT**